

Số: 2375/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2858/TTr-SCT ngày 11 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các xã, phường căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh theo quy định.

Giao Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (đề p/h);
- Lưu: VT, Hcc4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. CẤP TỈNH					
Lĩnh vực Xúc tiến Thương mại (13)					
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.002604.H35	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Theo quy định	1. Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 2. Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 3. Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/03/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến Thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.002605.H35	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	Theo quy định	1. Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 2. Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 3. Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/03/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến Thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.002606.H35	- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Theo quy định	1. Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 2. Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 3. Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/03/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến Thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.			
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.002607.H35	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Theo quy định	1. Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 2. Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 3. Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/03/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến Thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
5	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.002608.H35	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	Không	1. Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 2. Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.	- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. 3. Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/03/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến Thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
6	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm Thương mại tại nước ngoài Mã số: 2.000026	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến Thương mại. - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		xúc tiến Thương mại - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
7	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm Thương mại tại nước ngoài Mã số: 2.000133	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến Thương mại. - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến Thương mại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
8	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	Không quy định	1. Luật Thương mại; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại; 3. Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã số: 2.000004		quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại
9	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Mã số: 2.000002	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Thương mại; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại; 3. Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến thương mại
10	Thông báo hoạt động khuyến mại Mã Số : 2.000033	Không quy định	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các	Không quy định	1. Luật Thương mại; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		động Xúc tiến Thương mại; 3. Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại
11	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại Mã số: 2.001474	Không quy định	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Thương mại; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ- CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại; 3. Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại.
12	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm Thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận	Không quy định	1. Luật Thương mại; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ- CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã số 2.000131	nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại; 3. Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại
13	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, triển lãm Thương mại tại Việt Nam Mã số: 2.000001	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Thương mại; 2. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại; 3. Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động Xúc tiến Thương mại
II	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu (33)				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
14	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 1.000376.H35	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
15	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 1.000361. H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		ngiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
16	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.000129.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã;	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
17	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 1.000358.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
18	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Mã số: 1.000168.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
19	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.000063. H35	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	3.000.000	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
20	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.000450.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	1.500.000	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		ngiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
21	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.000327.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	1.500.000	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
22	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam Mã số: 2.000347	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
23	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép Mã số: 2.000314.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền Thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến Thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
24	Đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới Mã số 1.002.939. H35	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã;	Không	Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 19/9/2017 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
25	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế Mã số: 1.001419.H35	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam Mã số: 1.000350.H35	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.
27	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam Mã số: 1.005405	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.
28	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam Mã số: 1.005406.H35	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		Công Thương quy định chi tiết về việc đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.
29	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất Mã số 1.001062.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
30	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác Mã số: 1.000957.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ.	2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
31	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập Mã số: 1.000905.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
32	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu Mã số: 1.000890.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
33	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh Mã số: 1.004155.H35	Tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
34	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt Mã số: 1.004181.H35	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
35	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng Mã số: 2.001758.H35	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
36	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất Mã số: 1.000551.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
37	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu Mã số: 1.004191.H35		ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
38	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật Mã số: 1.000477.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không có	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quả cấp tỉnh/xã		- Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
39	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh Mã số: 1.013778.H35	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Chưa quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
40	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép Mã số: 1.013779.H35	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút	Chưa quy định	- Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
41	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương Mã số: 1.001238.H35	Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
42	Sửa đổi, bổ sung/ cấp	3 ngày làm	1. Địa điểm thực hiện: Trung	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương Mã số: 1.001104.H35	việc	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
43	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản Mã số: 1.000264.H35	03 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không	- Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 0/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28/9/2009

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quả cấp tỉnh/xã		của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mặt ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế.
44	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico Mã số: 1.000400.H35	03 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không	- Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo CPTPP. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
45	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà Mã số: 1.000363.H35	05 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	Không	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá - Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
46	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh Mã TTHC 1.003438.H35	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
III Lĩnh vực Thương mại quốc tế (16)					
47	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa Mã số: 2.000255.H35	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	Không	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
48	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn Mã số: 2.000370.H35	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
49	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí Mã số: 2.000362.H35	hồ sơ hợp lệ.	và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
50	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP Mã số: 2.000351.H35	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					công nghiệp và Thương mại.
51	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài Mã số: 2.000340.H35	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
52	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài Mã số: 2.000330.H35	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
53	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ” được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Mã số: 2.000272.H35	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
54	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) Mã số: 2.000361.H35	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
55	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) Mã số: 1.000774.H35	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ENT.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
56	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ Mã số: 2.000339.H35		ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
57	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm Thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm Thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ² Mã số: 2.000334.H35	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
58	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ	20 ngày làm việc, kể từ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhất không nằm trong trung tâm Thương mại Mã số: 2.000322.H35	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
59	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành của hàng tiện lợi, siêu thị mini Mã số: 2.002166.H35	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quả cấp tỉnh/xã		phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
60	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ Mã số: 2.000665.H35	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
61	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ Mã số: 001441.H35	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
62	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động Mã số: 2.000662.H35	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Luật Thương mại. - Luật Quản lý ngoại thương. - Luật Đầu tư. - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà Đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
IV	Lĩnh vực Bán hàng đa cấp (7)				
63	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp Mã số: 2.001573.H35	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
64	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp Mã số: 1.003705.H35	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
65	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương Mã số: 2.000324.H35	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		pháp luật về bán hàng đa cấp	ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
66	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương Mã số: 2.00039	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; 2. Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh quốc gia; 3. Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
67	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận	Không quy định	1. Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tại địa phương Mã số: 2.00631	hồ sơ hợp lệ	và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		thức đa cấp; 2. Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh quốc gia; 3. Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
68	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương Mã số: 2000619	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; 2. Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh quốc gia; 3. Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
69	Thông báo tổ chức hội	07 ngày làm	1. Địa điểm thực hiện: Trung	Không có	1. Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ng nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp Mã số: 2000609	việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; 2. Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh quốc gia; 3. Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
V	Lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước (23)				
70	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương Mã TTHC: 2.000666	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ đủ và sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã;	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
71	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương Mã TTHC: 2.000664	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ đủ và sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
72	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Mã TTHC: 2.000673	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
73	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng Mã TTHC: 2.000669	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
74	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Mã TTHC: 2.000672	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
75	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu Mã TTHC: 2.000648	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
76	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu Mã TTHC: 2.000645	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
77	Cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu Mã TTHC: 2.000647	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
78	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá Mã số: 1.001338	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức,	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00.	doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá
79	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá Mã số: 1.001323	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá
80	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá Mã số 2.000598	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá
81	Cấp Giấy phép phân phối rượu. Mã số 1.003977	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức,	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
82	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu. Mã số 1.005376	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
83	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu. Mã số 1.003101	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
84	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá Mã số: 2.000626	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00.	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 8. Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa
85	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá Mã số: 2.000204	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 8. Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa
86	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá Mã số: 2.000622	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 8. Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa
87	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá Mã số 2.000190	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hồ sơ hợp lệ	và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; 8. Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó dịch Covid-19.
88	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá Mã số: 2.000176	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; 8. Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó dịch Covid-19
89	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá Mã số: 2.000167	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; 8. Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó dịch Covid-19
90	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã số 2.001624	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	1. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 4. Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
91	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn	07 ngày làm việc kể từ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh	1. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã số: 2.001619	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 4. Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
92	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã số: 2.00363	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh	1. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 4. Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
VI	Lĩnh vực giám định Thương mại (2)				
93	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định Thương mại Mã số: 1.005190	- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ,	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định Thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định Thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định Thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản			Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
94	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định Thương mại Mã số: 2.000110	- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định Thương mại;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2015/TT-BCT, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong	2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định Thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định Thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản			
VII	Lĩnh vực kinh doanh khí (18)				
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG. Mã TTHC: 2.001424	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
96	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG. Mã TTHC: 1.000491	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
			1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
97	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG. Mã TTHC: 1.000510	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
98	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG. Mã TTHC: 1.005184	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
99	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG. Mã TTHC: 1.000649	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
100	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG Mã TTHC: 1.005372	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
101	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập	15 ngày làm việc kể từ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khẩu CNG. Mã TTHC: 1.000706	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	kinh doanh/lần thăm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
102	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG. Mã TTHC: 2.000146	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	- Mức thu phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	kinh doanh/lần thăm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
103	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG Mã TTHC: 1.000387	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
104	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG Mã TTHC: 2000142	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
105	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG Mã TTHC: 2000078	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức,	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
106	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG Mã TTHC: 2000136	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quả cấp tỉnh/xã	doanh,cá nhân.	hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
107	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG Mã TTHC: 2000166	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh,cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
108	Cấp điều chỉnh Giấy	07 ngày làm	1. Địa điểm thực hiện: Trung	- Mức thu phí thẩm	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG Mã TTHC: 2000390	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
109	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG Mã TTHC: 2000156	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
110	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG Mã TTHC: 2000354	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
111	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG Mã TTHC: 1000481	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
112	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	doanh mua bán CNG Mã TTHC: 2000279	hồ sơ hợp lệ	và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
VIII	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước Đầu tư, quản lý (2)				
113	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý Mã TTHC: 1.012567	- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút	Không quy định	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài Chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản	đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
114	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ Mã TTHC: 1.012569	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét,	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:	Không quy định	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài Chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
IX	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (1)				
115	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương Mã số: 2.000191	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	Không quy định	1. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; 2. Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp	ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 3. Quyết định số 1372/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
X	Lĩnh vực an toàn thực phẩm (12)				
116	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm Mã số: 2.001293	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	2.500.000 đồng/lần/cơ sở	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
117	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm Mã số: 2.001278	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	2.500.000 đồng/lần/cơ sở	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp			hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			
118	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước Mã số: 2.001682	45 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và	Không có	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
119	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước Mã số: 1.003951	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	Không có	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
120	Đăng ký thay đổi, bổ	30 ngày làm	1. Địa điểm thực hiện: Trung	Không có	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước Mã số: 1.001660	việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
121	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm Mã số: 1.003860	45 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
122	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm Mã số: 2.001595	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không có	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
123	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm Mã số: 1.003929	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã;	Không có	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
124	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm Mã số: 2.000117	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	1.000.000 đồng/lần/cơ sở	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00.		định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
125	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm Mã số: 2.000115	03 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	1.000.000 đồng/lần/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện Mã số: 2.000591	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút	- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức	1. Luật An toàn thực phẩm. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	khỏe): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	Công Thương. 4. Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. 5. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 6. Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.
127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện Mã số: 2.000535	+ Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong vòng	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực mức thu phí như sau: Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực	1. Luật An toàn thực phẩm. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. 5. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Các trường hợp: Cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh	quả cấp tỉnh/xã	phẩm bảo vệ sức khỏe): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. * Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 6. Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		doanh. Thời hạn giải quyết 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.			
XI	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng (5)				
128	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá Mã số: 1.000667	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Chưa quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Bộ Công Thương
129	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá Mã số: 1.000172	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Chưa quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
130	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công nguyên liệu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các	Chưa quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuốc lá xuất khẩu Mã: 1.000949	nghiệp	ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00.		- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
131	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi Thương mại Mã: 2.000209	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút	Chưa quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00.		kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
132	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá Mã: 1.013780	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	Chưa có	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		vực công nghiệp và Thương mại.
XII	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ				
133	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình 4.000.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền 3.500.000 đồng. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. 2. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				2.000.000 đồng	
134	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Trường hợp cấp lại giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí cấp mới, cụ thể: + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình 2.000.000. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền 1.750.000. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm 1.000.000.	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. 2. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trường hợp cấp lại giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng mức thu phí cấp mới, cụ thể: + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình 4.000.000. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền 3.500.000. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm 2.000.000 đồng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
135	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí cấp mới, cụ thể: + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình 2.000.00. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền 1.750.00. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm 1.000.00. - Trường hợp cấp	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. 2. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				điều chỉnh giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng mức thu phí cấp mới, cụ thể: + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình 4.000.000. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền 3.500.000. + Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm 2.000.000	
136	Thu hồi giấy phép,	Trong thời	1. Địa điểm thực hiện: Trung	Không quy định	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. 2. Nghị định 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 3. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.
137	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và	Không quy định	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; 2. Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, Thương mại;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		4. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
138	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; 2. Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, Thương mại; 4. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
139	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; trường hợp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	Không quy định	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; 2. Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 3. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.
140	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; 2. Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 3. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.
141	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	Trong thời hạn 05 ngày	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tiền chất thuốc nổ	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		42/2024/QH15; 2. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
142	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại	Không quy định	1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; 2. Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		Bộ Công Thương
XIII	Lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước				
143	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	2.200.000 đồng	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
144	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	2.200.000 đồng	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
145	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	2.200.000 đồng	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
146	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Đầu tư	10 ngày kể từ ngày	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trồng cây thuốc lá.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	lần thẩm định/ hồ sơ	quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
147	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện Đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/ lần thẩm định/ hồ sơ	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
148	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện Đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/ hồ sơ	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 3. Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; 7. Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.
XIV	Lĩnh vực Hóa chất				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
149	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chính..			
150	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	600.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
151	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	600.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
152	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
153	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	600.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
154	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	600.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			
155	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			
156	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	600.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			
157	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	600.000 đồng/giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. 2. Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; 3. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
158	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp	1.200.000 đồng/01 Giấy phép	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
159	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	600.000 đồng/01 Giấy phép	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		động hóa chất.
160	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	600.000 đồng/01 Giấy phép	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
161	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30	1.200.000 đồng/01 Giấy phép	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
162	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	600.000 đồng/01 Giấy phép	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
163	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp	600.000 đồng/01 Giấy phép	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.
164	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
165	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
166	Cấp điều chỉnh giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		ng nghiệp và Thương mại.
167	Cấp gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
168	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
169	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			cấp tỉnh/xã		
170	Cấp điều chỉnh giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
171	Cấp gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
172	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
173	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
174	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
175	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
176	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		
177	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến (nếu cần).	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
XV	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa				
178	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		hóa; 3. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại;
179	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 3. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		định ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định	cấp tỉnh/xã.		mại; 5. Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
180	Cấp lại quyết định chỉ định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 3. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; 5. Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
181	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 2. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; 3. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 4. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 5. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. 6. Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; 7. Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. 8. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. 9. Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
XVI	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng				
182	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 3. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại;
183	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 3. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại;
184	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 3. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại;
185	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại;
186	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại;
187	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại;
188	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	Không quy định	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; 5. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
189	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và	Không quy định	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; 5. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
190	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ	Không quy định	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; 5. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
191	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; 5. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương
192	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; 2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; 5. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương
193	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	Trong thời hạn 05 ngày	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không có	1. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động chứng nhận	làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; 4. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại; 5. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương
XVII	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng				
194	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, sản xuất thuốc lá.
195	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, sản xuất thuốc lá.
196	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 4. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, sản xuất thuốc lá.
197	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định).	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		67/2013/NĐ-CP 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 6. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
198	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 6. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
199	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 6. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
200	Chấp thuận Đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; Đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; di chuyển địa điểm theo quy hoạch; Đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; 2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP 3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; 5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 6. Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. 7. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
XVIII	Lĩnh vực Dầu khí				
201	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không	1. Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. 2. Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
XVIII	Lĩnh vực Kinh doanh khí				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
202	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
203	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
204	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
205	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
206	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
207	Cấp điều chỉnh Giấy	07 ngày làm	1. Địa điểm thực hiện: Trung	Phí thẩm định kinh	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
208	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
209	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
210	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
211	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
212	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	07 ngày làm việc kể từ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá,	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
213	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
214	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
215	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định).	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
216	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. 3. Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí
217	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	LPG	đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		2. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
218	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 2. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		
219	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 2. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
220	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 2. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
221	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 2. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
222	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 2. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ.	tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại 3. Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
XIX	Lĩnh vực khoáng sản				
223	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	1. Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; 2. Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		
224	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; 2. Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.
225	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30	Không quy định	1. Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; 2. Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		
226	Thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; 2. Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.
XX	Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ				
227	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu túe”	Thời gian tổ chức hoạt động xét	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp	Không quy định	1. Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; 2. Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.	nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009. 3. Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.
XXI	Lĩnh vực Cụm công nghiệp				
228	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Trong thời hạn 57 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại	Không quy định	1. Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. 2. Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.
XXII	Lĩnh vực Công nghiệp nặng				
229	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ phức tạp, cần thêm thời gian để thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi có thể gia hạn nhưng tối đa không quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ 2. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại 3. Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. 4. Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015.
XXIII	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
230	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Theo quy định tại Kế hoạch bình chọn hàng công nghiệp nông thôn tiêu do UBND tỉnh ban hành.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không có	1. Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công. 2. Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; 3. Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.
XXIV	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động				
231	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30	Không quy định	1. Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, 2. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến các điều kiện Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 3. Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 4. Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, 5. Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. 6. Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					7. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
232	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	Không quy định	1. Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, 2. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến các điều kiện Đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 3. Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 4. Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, 5. Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. 6. Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương; 7. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại.
XXV	Lĩnh vực điện				
233	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ đủ và sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)	Theo quy định Bộ Tài Chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
234	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
235	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp	14 ngày kể từ ngày nhận được	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ	Theo quy định Bộ Tài Chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực
236	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục	Theo quy định Bộ Tài Chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
237	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Theo quy định Bộ Tài Chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực
238	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30	Theo quy định Bộ Tài Chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
239	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Theo quy định Bộ Tài Chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực
240	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp	10 ngày kể từ thời điểm có cơ sở xác định giấy	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tỉnh	phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025	quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực
241	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp		- Luật Điện lực ngày 30/11/2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		
B	CẤP XÃ				
I	Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (1)				
1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên Mã số: 2000191	Không quy định	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	1. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. 2. Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 3. Quyết định 2017/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
II	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước (3)				
2	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
3	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu. Mã số: 2.001240	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu. Mã số: 2.000615	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
III Lĩnh vực kinh doanh khí (3)					
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai. Mã TTHC: 2.001283	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai. Mã TTHC: 2.001270	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
7	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai. Mã TTHC: 2.001261	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và Thương mại. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phí, lệ phí
IV	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước Đầu tư, quản lý (2)				
8	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận	Không quy định	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 1.012568	nhận đủ hồ sơ, phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp	và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã		- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý cầu Bộ Tài Chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận tài sản			
9	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ Mã TTHC: 1.012569	- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Kinh tế/Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND cấp xã xem xét, quyết định thu hồi tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, UBND cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	Không quy định	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý cầu Bộ Tài Chính.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp			
V	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng (3)				
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá Mã số: 2.000181	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
11	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá Mã: 2.000150	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
12	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá 2.000162	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00.	- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với tổ chức, doanh nghiệp - Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện 100.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với hộ kinh doanh, cá nhân	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
VI	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (1)				
13	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Theo Kế hoạch tổ chức bình	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp	Không thu phí	1. Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cấp xã	chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn.	nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		2. Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; 3. Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; 4. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
VII	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (3)				
14	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Nghị định số 139/2025/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.		ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, sản xuất thuốc lá.
15	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					xuất rượu, sản xuất thuốc lá.
16	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã. 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định). - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh/xã.	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. 2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện Đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 3. Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 4. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, sản xuất thuốc lá.